

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản số: 10/2018/HSST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Bắc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế T (C), sinh ngày 30/4/1985; trú tại: TDP B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ: Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1987; có 02 con: lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 10/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

2. Nguyễn Tiến M (H), sinh ngày 29/5/1960; trú tại: TDP B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/10; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1937 và bà Lê Thị S, sinh năm 1935; vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1963; có 02 con: lớn sinh 1983, nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 08/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

3 Nguyễn Quang H, sinh ngày 10/7/1971; trú tại: TDP B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; có 02 con: lớn sinh 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 11/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

4. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 10/10/1989; trú tại: TDP B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; có 02 con: lớn sinh 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 11/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

5. Hoàng Văn T, sinh ngày 20/6/1982; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1982; có 02 con: lớn sinh 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 10/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 16/12/2017, Vũ Thế T gọi điện rủ Nguyễn Xuân H đến nhà Nguyễn Tiến M để uống nước và đánh bạc. H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 88C1 - 18453 đón T đến nhà M. T và H vào nhà M được khoảng 5 phút thì M đi làm về. T tiếp tục gọi điện Nguyễn Quang H đến đánh bạc. Khoảng 15 phút sau H đi bộ đến nhà M. Trong khi ngồi uống nước T nói với M, H và H: “*Lâu ngày ông con mình không gặp nhau, làm tí cho vui*” ý T rủ đánh bạc. M, H và H hiểu ý đều đồng ý. Do chưa ăn tối nên M đi ăn cơm tại phòng khách. Còn T, H và H đi vào phòng ngủ của nhà M. T chải 01 chiếu bằng mảnh tre và lấy 01 bộ tú lơ khơ lọc ra 36 lá bài từ A đến 9. T, H và H thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi 3 cây ăn tiền, mỗi ván đặt cửa là 20.000đ, điểm 9, 10 là 40.000đ. T, H, H đánh bạc được khoảng 15 phút sau thì có Hoàng Văn T đến chơi và cùng vào tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ thì T hết tiền, M vào ngồi thay chỗ của T, cùng mọi người tiếp tục đánh bạc T ngồi xem. Khoảng 15 phút sau thì T đi về nhà còn M, H và H tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút T quay lại vào tiếp tục cùng mọi người đánh bạc. T, H, H và M đánh bạc đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 17/12/2017 thì Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.200.000đ; 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếu mảnh nan tre. Ngoài ra còn thu giữ một số tài sản và phương tiện khác.

Quá trình điều tra làm rõ: Vũ Thế T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T và Nguyễn Tiến M đã sử dụng số tiền để đánh bạc gồm: T sử dụng 600.000đ, H sử dụng 700.000đ, H sử dụng 6.000.000đ, T sử dụng 400.000đ và M sử dụng 1.500.000đ. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng trên đã sử dụng để đánh bạc là 9.200.000đ.

Trong khoảng thời gian từ khi Hoàng Văn T vào tham gia đánh bạc đến lúc T hết tiền ngồi xem thì các đối tượng sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là

7.700.000đ. Trong đó T sử dụng 600.000đ, H sử dụng 700.000đ, H sử dụng 6.000.000đ và T sử dụng 400.000đ.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 9.200.000đ là tiền các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 01 chiếu màn nan tre (đã cũ). Là công cụ các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 của Vũ Thế T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của Nguyễn Xuân H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen của Nguyễn Quang H. Là các phương tiện sử dụng liên lạc để đánh bạc.

Các tài sản gồm: 01 điện thoại di động OPPO R7KF của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J5 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lumia màu đen của Nguyễn Tiến M. Quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 88C1-184.53 thu giữ của Nguyễn Xuân H. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88S6 - 2532 thu giữ của Hoàng Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng H và vợ chồng T. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho H và T là đúng chủ sở hữu.

Quá trình điều tra Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T và Nguyễn Xuân H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 06/KSĐT- MT ngày 28 tháng 01 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T và Nguyễn Xuân H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vũ Thế T.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thế T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo từ 3.500.000đ đến 5.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Tiến M.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 22 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 3.500.000đ đến 5.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Quang H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 22 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 3.500.000đ đến 5.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.200.000đ là tiền các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. Tịch tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu màn nan tre. Là công cụ các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của Vũ Thế T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quang H, là các phương tiện sử dụng liên lạc để đánh bạc. Trả lại Hoàng Văn T 01 điện thoại di động, trả lại Nguyễn Tiến M 02 điện thoại di động. Nhưng cần tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả lại Nguyễn Văn T 01 xe mô tô, Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ)

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô

đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 00' ngày 16/12/2017, tại nhà Nguyễn Tiến M ở tổ dân phố B, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Thế T đã rủ rê, khởi xướng và được Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T và Nguyễn Tiến M đồng ý đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền mức đặt cửa là 20.000đ/người, điểm 9, 10 là 40.000đ. Quá trình đánh bạc T sử dụng 600.000đ, M sử dụng 1.500.000đ, H sử dụng 700.000đ, H sử dụng 6.000.000đ và T sử dụng 400.000đ để đánh bạc. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 0 giờ 10' ngày 17/12/2017 thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ 9.200.000đ là số tiền được sử dụng để đánh bạc và các vật chứng liên quan.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì phải xét xử các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*”.

Do đó bản cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 28/01/2018 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H đã phạm vào tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước đang loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Như vậy mới có tác dụng riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với người khác.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vũ Thế T là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc. Nguyễn Tiến M trực tiếp tham gia đánh bạc tại nơi ở của mình, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân H và Hoàng Văn T tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Thế T là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng huân chương chiến công hạng nhất. Mẹ bị cáo Nguyễn Quang H được tặng huân chương. Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Nguyễn Xuân H tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nay đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo M tuổi cao có nhiều bệnh tật u phôi đại tiền liệt tuyến, đực thủy tinh thể rối loạn điều tiết, các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo. Do vậy mở lượng khoan hồng của pháp luật xử cho cho các bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Cần áp dụng khoản 3, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 để phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.200.000đ là tiền các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu màn nan tre. Là công cụ các bị cáo sử dụng khi đánh bạc. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của Vũ Thế T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quang H, là các phương tiện sử dụng liên lạc để đánh bạc. Trả lại

Hoàng Văn T 01 điện thoại di động, trả lại Nguyễn Tiến M 02 điện thoại di động. Nhưng cần tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Về án phí: Các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H phạm tội “ Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ Thế T.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thế T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 08 (tám) tháng . Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Tiến M.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền sung công quỹ nhà nước đối với các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H mỗi bị cáo 4.000.000đ, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo 3.000.000đ.

2. Về xử lý vật chứng: Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.200.000đ. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc mảnh nan tre. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động của Vũ Thế T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Quang H. Trả lại Hoàng Văn T 01 điện thoại di động, Nguyễn Tiến M 02 điện thoại di động. Nhưng cần tạm giữ các tài sản này để đảm bảo thi hành án (các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Vũ Thế T, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Quang H, Nguyễn Xuân H, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhân Đạo ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ